

Số: 34 /2016/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 04 tháng 10 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho đầu tư hạ tầng  
kinh tế - xã hội xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 06 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 15/2016/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, kỳ họp thứ nhất về mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho đầu tư hạ tầng kinh tế - xã hội xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 246/TTr-SKHĐT ngày 26 tháng 9 năm 2016.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Nguyên tắc chung**

1. Các dự án đầu tư phải phù hợp quy hoạch, kế hoạch; có đầy đủ hồ sơ, thủ tục theo quy định hiện hành về quản lý đầu tư và xây dựng của Nhà nước; thuộc địa bàn các xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.

2. Hỗ trợ từ ngân sách Trung ương: Được tỉnh quản lý chung; cân đối, lồng ghép các chương trình để phân bổ đầu tư cho các xã xây dựng nông thôn mới.

3. Hỗ trợ từ ngân sách tỉnh: Căn cứ vào điều kiện kinh tế - xã hội, nguồn cân đối ngân sách, tỉnh sẽ xem xét ưu tiên hỗ trợ cho các huyện theo điều kiện, đặc điểm, tình hình kinh tế - xã hội của từng huyện (*huyện, thành phố, gọi tắt là huyện*), trong đó huyện có xã đạt các tiêu chí còn thấp, nhất là tiêu chí giao thông và huyện có bước chuẩn bị thực hiện đầu tư, thực hiện công tác vận động nguồn lực tốt.

4. Ngân sách huyện chuẩn bị đầu tư và có trách nhiệm bố trí đủ vốn đối ứng để thực hiện dự án, không để nợ đọng, kéo dài thời gian thực hiện dự án.

5. Cơ cấu phân bổ được xác định bằng tỷ lệ phần trăm (%). Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh được gọi chung là nguồn vốn tỉnh. Ngân sách

huyện, ngân sách xã, vốn vận động và các nguồn vốn hợp pháp khác, gọi chung là nguồn vốn huyện. Căn cứ vào điều kiện của địa phương, trong phạm vi phân bổ được giao của nguồn vốn huyện, UBND huyện quy định tỷ lệ ngân sách huyện, ngân sách xã và các nguồn vận động khác.

6. Nguồn vận động: Vận động các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế và nhân dân trên cơ sở tự nguyện và công khai, minh bạch việc sử dụng để nhân dân giám sát. Không quy định bắt buộc nhân dân đóng góp, chỉ vận động bằng nhiều hình thức đóng góp: tiền, đất đai, hoa màu, tài sản trên đất; vật tư, nguyên vật liệu; xe máy thi công, vận chuyển nguyên vật liệu; ngày công lao động,... Nhân dân trong xã bàn bạc mức tự nguyện đóng góp cụ thể cho từng dự án, đề nghị Hội đồng nhân dân xã thông qua.

Khuyến khích thực hiện đầu tư xây dựng nông thôn mới theo cơ chế đặc thù rút gọn đối với một số dự án có quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp, Nhà nước hỗ trợ đầu tư một phần kinh phí thuộc các Chương trình MTQG giai đoạn 2016-2020 do Trung ương quy định.

Để khuyến khích thực hiện công tác vận động và sử dụng nguồn vận động trong đầu tư xây dựng nông thôn mới, ngân sách tỉnh thưởng cho mỗi huyện, thành phố 10% số tiền các huyện vận động được và số tiền này được bổ sung vào kinh phí thực hiện chương trình nông thôn mới của huyện.

7. Để việc đầu tư xây dựng các xã điểm nông thôn mới trong giai đoạn tới thực chất, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương sẽ không quy định cứng nhắc về thời gian hoàn thành chương trình, không chạy theo thành tích.

## **Điều 2. Mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước**

1. Quy hoạch: Nguồn vốn tỉnh hỗ trợ 100%.

2. Giao thông, chia 02 nhóm hỗ trợ như sau:

a) Nhóm 1, gồm thành phố Tây Ninh và các huyện: Trảng Bàng, Hòa Thành, Gò Dầu, Tân Biên, Tân Châu.

Đường đến trung tâm xã: Nguồn vốn tỉnh hỗ trợ 90%, nguồn vốn huyện 10%;

Đường trục xã, liên xã; đường trục chính nội đồng: Nguồn vốn tỉnh hỗ trợ 60%, nguồn vốn huyện 40%;

Đường trục ấp; đường xóm: Nguồn vốn tỉnh hỗ trợ 40%, nguồn vốn huyện 60%.

b) Nhóm 2, gồm các huyện: Châu Thành, Bến Cầu, Dương Minh Châu.

Đường đến trung tâm xã: Nguồn vốn tỉnh hỗ trợ 100%;

Đường trục xã, liên xã; đường trục chính nội đồng: Nguồn vốn tỉnh hỗ trợ 80%, nguồn vốn huyện 20%;

Đường trục ấp; đường xóm: Nguồn vốn tỉnh hỗ trợ 60%, nguồn vốn huyện 40%.

### 3. Thủy lợi:

#### a) Kiên cố hóa kênh mương:

Có diện tích tưới từ 50 ha trở lên: Nguồn vốn tỉnh hỗ trợ 100%;

Có diện tích tưới dưới 50 ha: Nguồn vốn tỉnh hỗ trợ 70%, nguồn vốn huyện 30%.

#### b) Hệ thống kênh tưới, tiêu nội đồng:

Tuyến tưới, tiêu có diện tích từ 50 ha trở lên: Nguồn vốn tỉnh hỗ trợ 100%;

Tuyến tưới, tiêu có diện tích dưới 50 ha: Nguồn vốn tỉnh hỗ trợ 70%, nguồn vốn huyện 30%.

### 4. Trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia:

a) Thực hiện việc đầu tư, xây dựng các trường học đạt chuẩn quốc gia tại các xã điểm xây dựng nông thôn mới theo Hướng dẫn số 400/HD-SGDĐT ngày 10/03/2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo về đầu tư xây dựng trường tiểu học, trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất đối với các xã điểm xây dựng nông thôn mới.

b) Nguồn vốn tỉnh thực hiện dự án, nguồn vốn huyện chuẩn bị đầu tư.

5. Trạm y tế xã đạt chuẩn: Nguồn vốn tỉnh thực hiện dự án, nguồn vốn huyện chuẩn bị đầu tư.

6. Trung tâm Văn hóa Thể thao Học tập cộng đồng: Nguồn vốn tỉnh thực hiện dự án, nguồn vốn huyện chuẩn bị đầu tư.

7. Trụ sở xã: Nguồn vốn tỉnh thực hiện dự án, nguồn vốn huyện chuẩn bị đầu tư.

8. Nhà văn hóa – Thể thao ấp: Nguồn vốn tỉnh hỗ trợ 70%, nguồn vốn huyện 30%.

9. Hệ thống cấp nước sạch hợp vệ sinh: Nguồn vốn tỉnh hỗ trợ 100%.

10. Hệ thống tiêu, thoát nước khu dân cư: Nguồn vốn tỉnh hỗ trợ 50%, nguồn vốn huyện 50%.

### 11. Chợ nông thôn:

#### a) Rà soát, điều chỉnh, bổ sung:

Đối với các chợ không có nhu cầu đầu tư thì xóa tên ra khỏi quy hoạch;

Đối với các chợ thật sự có nhu cầu đầu tư thì bổ sung tên vào quy hoạch.

#### b) Ưu tiên xã hội hóa về nguồn lực đầu tư để thực hiện.

c) Trường hợp không xã hội hóa được thì mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đối với các chợ nông thôn có nhu cầu đầu tư phù hợp với quy hoạch (kể cả các chợ được bổ sung vào quy hoạch) theo 2 nhóm như sau:

Nhóm 1, gồm thành phố Tây Ninh và các huyện Trảng Bàng, Hòa Thành, Gò Dầu, Tân Biên, Tân Châu: Nguồn vốn tỉnh hỗ trợ 40%, nguồn vốn huyện 60%;

Nhóm 2, gồm các huyện Châu Thành, Bến Cầu, Dương Minh Châu: Nguồn vốn tỉnh hỗ trợ 60%, nguồn vốn huyện 40%.

12. Xây dựng nghĩa trang theo quy hoạch: Nguồn vốn huyện.

13. Các khoản đầu tư khác:

a) Hạ tầng bưu điện: Vốn doanh nghiệp.

b) Hạ tầng điện: Vốn doanh nghiệp, dân cư. Tùy theo điều kiện cụ thể của từng dự án, UBND tỉnh xem xét, thỏa thuận ứng vốn từ ngân sách hoặc các Quỹ hợp pháp để triển khai thực hiện trước, sau đó ngành điện sẽ bố trí vốn hoàn trả theo quy định.

### **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.

### **Điều 4. Trách nhiệm thi hành**

1. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với sở, ngành liên quan xây dựng kế hoạch vốn thực hiện Chương trình hằng năm theo kế hoạch trung hạn của tỉnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hướng dẫn triển khai, theo dõi, đôn đốc sở, ngành tỉnh và cấp huyện thực hiện Quyết định này.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:* *King*

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản – Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Như Điều 4;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT VP.UBND tỉnh.

Hiệu 53

35



**Dương Văn Thắng**